

Bản án số: 114/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 24-4-2026

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh;

2. Ông Trần Văn Tôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang (cơ sở 2), đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 516/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/4/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Bích T - sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt);

2. Bị đơn: Anh Võ Minh C - sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã V, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/01/2026 của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Bích T trình bày: Tôi và anh Võ Minh C có tìm hiểu nhau trước được một thời gian nên đến năm 2019 chúng tôi được cha mẹ anh C tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (cũ) vào ngày 15/6/2021.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng tôi sống không mấy hạnh phúc mà vợ chồng tôi thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chồng tôi thường xuyên ăn nhậu về kiếm chuyện với vợ con và cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Đồng thời, chồng tôi có tật xăng gây thương tích cho người khác nên đang chấp hành án tại Kênh E, lúc chồng tôi đang tạm giam tại G thì tôi có thăm nuôi, có gửi tiền cho chồng tôi. Sau đó, bị tạm giam tại Cầu V thì tôi không có đi thăm

nhưng có gửi tiền và hiện nay vẫn còn gửi tiền qua trại giam Kênh 5 nên chúng tôi đã ly thân hơn 01 năm nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là Võ Minh C.

Về con chung: Tôi xác định có 01 người con chung tên Võ Huỳnh Bảo H - sinh ngày 08/5/2021, hiện nay con đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và tôi không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi xác định vợ chồng không có tạo lập được tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với chồng tôi là Võ Minh C.

Về con chung: Tôi xác định có 01 người con chung tên Võ Huỳnh Bảo H - sinh ngày 08/5/2021, hiện nay con đang sống với tôi nên tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và tôi không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/3/2026 thì anh Võ Minh C trình bày: Tôi và chị T có tìm hiểu nhau trước được một thời gian nên năm 2019 chúng tôi tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (cũ) vào ngày 15/6/2021.

Quá trình chung sống giữa tôi và chị T có xảy ra mâu thuẫn nhưng tôi xét thấy là không trầm trọng, từ ngày tôi bị bắt và đưa vào trại giam thì chị T không có đến thăm nuôi và tôi cũng không có thông tin gì về chị T. Qua yêu cầu xin ly hôn của chị T thì tôi không đồng ý ly hôn vì xét thấy tôi còn thương vợ thương con.

Về con chung: Tôi và chị T có 01 người con chung tên Võ Huỳnh Bảo H - sinh ngày 08/5/2021, hiện nay con đang sống với chị T do tôi đang chấp hành án nên tôi đồng ý giao con cho chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và tôi không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Huỳnh Thị Bích T và anh Võ Minh C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chị Huỳnh Thị Bích T là nguyên đơn và anh Võ Minh C là bị đơn không có mặt tại phiên tòa nhưng chị T và anh C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Huỳnh Thị Bích T và anh Võ Minh C là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Bích T xác lập quan hệ hôn nhân với anh Võ Minh C vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang (cũ) vào ngày 15/6/2021 cho nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của chị Huỳnh Thị Bích T và anh Võ Minh C là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật nhưng trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu nhau trước nhưng chưa tìm hiểu kỹ cá tính của nhau. Vì vậy, khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp. Chị T cho rằng do anh C thường xuyên ăn nhậu về kiếm chuyện với vợ con và cờ bạc nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và chị khuyên nhưng anh C không nghe. Hơn nữa, chị không còn tình cảm với nhau với anh C và anh đang chấp hành án tại Trại giam K nên anh chị không có ly thân cách nay hơn 01 năm. Mặc khác, chị T xác định sống với anh C không có hạnh phúc nên khởi kiện ra tòa xin ly hôn với anh. Còn anh C cho rằng giữa anh và chị T có xảy ra mâu thuẫn nhưng anh xét thấy là không trầm trọng, từ ngày anh bị bắt và đưa vào trại giam thì chị T không có đến thăm nuôi và anh cũng không có thông tin gì về chị T. Qua yêu cầu xin ly hôn của chị T thì anh không đồng ý ly hôn vì xét thấy anh còn thương vợ thương con. HĐXX xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh chị là do anh chị chưa tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và tính tình hai người không hợp nhau và hiện nay anh C đang chấp hành án nên anh chị không gặp nhau thường xuyên để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện cho anh chị hàn gắn nhưng không có kết quả. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T đã tỏ rõ thái độ không còn tình cảm và thương yêu gì đối với anh C nữa nên chị cương quyết ly hôn với anh. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Bích T.

[4] Về con chung: Chị Huỳnh Thị Bích T và anh Võ Minh C xác định anh chị có 01 người con chung tên Võ Huỳnh Bảo H - sinh ngày 08/5/2021, hiện nay con

đang sống chung với chị T nên anh chị thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn cháu H cho chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Võ Minh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Do đó, HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về con chung của chị T và anh C.

Anh Võ Minh C có quyền tới lui thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Bích T và anh Võ Minh C xác định anh chị không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Huỳnh Thị Bích T phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011900, ngày 16/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Như vậy, chị Huỳnh Thị Bích T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Huỳnh Thị Bích T được ly hôn với anh Võ Minh C.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Huỳnh Thị Bích T và anh Võ Minh C là giao cháu Võ Huỳnh Bảo H - sinh ngày 08/5/2021 cho chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Võ Minh C có quyền tới lui thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: HĐXX Miễn xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Huỳnh Thị Bích T phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011900, ngày 16/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Như vậy, chị Huỳnh Thị Bích T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 24/4/2026.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKSND khu vực 5;
- THADS tỉnh An Giang;
- UBND xã Vĩnh Tuy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh